

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 99 /TM-UBND

An Giang, ngày 13 tháng 3 năm 2017

**THƯ MỜI**

Viết bài tham luận cho Hội thảo về phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển hai ngành kinh tế mũi nhọn (nông nghiệp và du lịch) của tỉnh An Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025

Kính gửi: *Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh*

*21.03.2017  
- Hưng QL/CH  
Trần Lê  
Lê Lê  
Thy*

Để tạo cơ sở khoa học cho việc xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện thắng lợi Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 trong điều kiện hội nhập quốc tế,

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang trân trọng kính mời Quý Nhà lãnh đạo, quản lý, Nhà khoa học viết và trình bày tham luận tại Hội thảo “về phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển hai ngành kinh tế mũi nhọn (nông nghiệp và du lịch) của tỉnh An Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025”, cụ thể như sau:

**1. Nội dung chính của Hội thảo**

- Nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp và kinh tế du lịch tỉnh An Giang: Thực trạng, mục tiêu và giải pháp.
- Nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp và kinh tế du lịch ở cấp địa phương trong và ngoài nước. Bài học kinh nghiệm cho An Giang.
- Giáo dục và đào tạo khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp và du lịch ở cấp địa phương, tác động của nó đến phát triển hai ngành kinh tế này. Bài học kinh nghiệm cho An Giang.

**2. Thời gian**

- Hội thảo dự kiến diễn ra vào Thứ Ba, ngày 04 tháng 4 năm 2017 (01 buổi).
- Để công tác chuẩn bị Hội thảo được chu đáo, rất mong Quý Nhà lãnh đạo, quản lý, Nhà khoa học của *Đại học Nông Lâm TP. HCM*..... gửi bài tham luận về Ban Tổ chức Hội thảo, địa chỉ: số 05 Lê Quý Đôn, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (email: [nqte@angiang.gov.vn](mailto:nqte@angiang.gov.vn); [lbtoan@angiang.gov.vn](mailto:lbtoan@angiang.gov.vn)) đến hết ngày 30 tháng 3 năm 2017 (Thứ Năm). Ban Tổ chức Hội thảo sẽ chỉ trả thù lao viết và trình bày tham luận theo quy định.

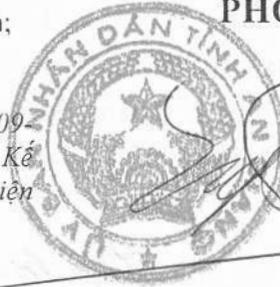
Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang rất mong nhận được sự tham gia của Quý Nhà lãnh đạo, quản lý, Nhà khoa học./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh Nguyễn Thanh Bình;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: HC-TC, TH.

(Gửi kèm theo Thư mời này: Chương trình 09-CTr/TU của Tỉnh ủy An Giang và dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh An Giang thực hiện Chương trình 09-CTr/TU).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**Nguyễn Thanh Bình**

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2017

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện hành động số 09-CTr/TU ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 – 2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các Sở, Ban, ngành tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- CT, PCT UBND tỉnh;
- VP ĐDBQH-HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- Các ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu HC-TC, SNV/10b.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vương Bình Thạnh**

Số: /KH-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2017

**DỰ THẢO**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU  
ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Căn cứ Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

### **A. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

1. Tổ chức thực hiện thắng lợi Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình 09-CTr/TU của Tỉnh ủy), nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong điều kiện hội nhập quốc tế.

2. Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai, thực hiện và kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình, bảo đảm đạt được phát triển nguồn nhân lực.

### **B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **I. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC**

Tổ chức quán triệt trong toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân địa phương về Chương trình 09-CTr/TU của Tỉnh ủy để tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Sở, ngành có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện việc tuyên truyền.

## II. ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

### 1. Đối với nguồn nhân lực công

#### a) Nhóm làm công tác nghiên cứu

##### - Mục tiêu

+ Công chức, viên chức **nghiên cứu, tư vấn chính sách** phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao và phát triển kinh tế du lịch: cần có khoảng 20 người đến năm 2020 và khoảng 40 người đến năm 2025;

+ Đội ngũ viên chức **nghiên cứu ứng dụng, tư vấn chuyển giao công nghệ** phục vụ phát triển nông nghiệp theo chiều sâu: cần có khoảng 30 người đến năm 2020 và khoảng 60 người đến năm 2025.

+ Công chức, viên chức phụ trách các ngành hàng phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp của tỉnh trong ngành nông nghiệp: cần có khoảng 50 người đến năm 2020 và khoảng 100 người đến năm 2025.

+ Phân đầu số lượng giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ của Trường Đại học An Giang đến năm 2020 đáp ứng khoảng 90% và đến năm 2025 đáp ứng 100% tiêu chí của trường đại học đạt chuẩn quốc gia, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của tỉnh.

##### - Yêu cầu

+ Đối tượng cử đào tạo là các công chức, viên chức tiêu biểu, nổi trội, có khả năng ngoại ngữ tốt, tuổi đời không quá 45 tuổi.

+ Nơi đào tạo, bồi dưỡng là các cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài nước.

+ Chuyên ngành đào tạo và chương trình bồi dưỡng được chọn lựa phù hợp với từng nhóm nhân lực, trong đó:

(1) Đối với đội ngũ tư vấn chính sách: Phải xây dựng được đội ngũ bao quát nhiều ngành, gồm: khoa học chính sách, khoa học công nghệ trong nông nghiệp (trong đó phải có chuyên ngành đi sâu vào sản xuất giống), kinh tế phát triển, thương mại, du lịch và các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn.

(2) Đối với đội ngũ nghiên cứu, chuyển giao khoa học và công nghệ: Phải mang tính chuyên sâu, tập trung vào các ngành khoa học và công nghệ trong nông nghiệp, du lịch.

+ Hình thức đào tạo, bồi dưỡng: Cử đi học tập trung, bán tập trung, tham gia các nhóm nghiên cứu, các hội thảo khoa học trong và ngoài nước.

+ Kinh phí đào tạo: Ngân sách tỉnh là chủ yếu đồng thời tranh thủ các nguồn học bổng, kinh phí từ các dự án hỗ trợ phát triển và nguồn khác.

##### - Phụ trách

Giao Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan trong Quý II năm 2017 tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

giai đoạn 2017-2020 định hướng đến năm 2025 và theo dõi tình hình thực hiện Kế hoạch.

**b) Nhóm làm công tác xúc tiến đầu tư sản xuất, xúc tiến thương mại nông sản hàng hóa**

**- Mục tiêu**

Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức đủ sức làm công tác xúc tiến trong ngành nông nghiệp và các ngành có liên quan khoảng 150 người và đến năm 2025 khoảng 300 người.

**- Yêu cầu**

+ Đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức đặt hàng các cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài nước xây dựng chương trình và triển khai thực hiện tại địa phương.

+ Kinh phí từ ngân sách tỉnh là chủ yếu đồng thời tranh thủ các nguồn học bổng, kinh phí từ các dự án hỗ trợ phát triển và nguồn khác.

**- Phụ trách**

Giao Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan trong Quý II năm 2017 tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2017-2020 định hướng đến năm 2025 và theo dõi tình hình thực hiện Kế hoạch.

**c) Nhóm làm công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công liên quan đến phát triển kinh tế du lịch**

**- Mục tiêu**

+ Khoảng 1.200 lượt cán bộ, công chức, viên chức từ cấp tỉnh tới cấp xã được nâng cao nhận thức, trang bị, cập nhật kiến thức và kỹ năng về quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch, phát triển kinh tế du lịch (xúc tiến, quảng bá, quản lý điểm đến, an toàn du lịch thủy nội địa, quản lý hoạt động kinh doanh lưu trú, du lịch cộng đồng...);

+ Viên chức trực tiếp giảng dạy và cán bộ quản lý các chuyên ngành du lịch thuộc Trường Đại học An Giang, Trường Cao đẳng nghề An Giang, Trường Trung cấp nghề Châu Đốc đảm bảo về số lượng và chất lượng so với yêu cầu theo các tiêu chuẩn của khu vực ASEAN (năm 2020 đạt 80% và năm 2025 đạt 100%).

**- Yêu cầu**

+ Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trang bị, cập nhật kiến thức và kỹ năng về quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch, phát triển kinh tế du lịch được thực hiện theo hình thức đặt hàng các cơ sở đào tạo, tổ chức có uy tín trong và ngoài nước xây dựng chương trình và triển khai thực hiện tại địa phương.

+ Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý các trường theo hình thức cử đi học tập trung, bán tập trung, tham gia các nhóm

nghiên cứu, các hội thảo khoa học trong và ngoài nước.

+ Kinh phí từ ngân sách tỉnh là chủ yếu đồng thời tranh thủ các nguồn học bổng, kinh phí từ các dự án hỗ trợ phát triển và nguồn khác.

#### **- Phụ trách**

Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2017 – 2020 và định hướng đến năm 2025, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong Quý II năm 2017.

### **2. Đối với nguồn nhân lực xã hội**

#### **a) Về nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao**

##### **- Mục tiêu**

+ Khoảng 200.000 lượt nông dân được cập nhật kiến thức, kỹ năng ứng dụng tiến bộ công nghệ trong sản xuất nông nghiệp.

+ Khoảng 60% cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác và 80% chủ trang trại được trang bị kiến thức, kỹ năng về quản trị tổ chức, khoa học và công nghệ trong sản xuất và thương mại.

+ Tập huấn kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho khoảng 20 nhà doanh nghiệp tiềm năng thông qua các dự án ươm tạo các doanh nghiệp nông nghiệp quy mô nhỏ và vừa.

##### **- Yêu cầu**

+ Đổi mới công tác khuyến nông, khuyến công theo hướng tập trung tập huấn, tư vấn chuyên gia ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, chế biến các mặt hàng nông sản theo quy hoạch sản xuất nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh, trong đó phải có nội dung về sử dụng các máy móc nông nghiệp hiện đại, chế tạo và cơ khí sửa chữa thiết bị, máy móc nông nghiệp...

+ Tập huấn kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho các nhà doanh nghiệp tiềm năng thông qua các dự án ươm tạo các doanh nghiệp nông nghiệp quy mô nhỏ và vừa gắn kết với các đơn vị làm nhiệm vụ nghiên cứu và chuyển giao công nghệ để tạo thêm nhiều việc làm trong lĩnh vực nông nghiệp ở địa phương. Việc triển khai tập huấn trước mắt trong năm 2017 áp dụng hình thức truyền thống như lớp học trực tiếp, hội thảo, hội chợ công nghệ... Về lâu dài cần kết hợp với hình thức lớp học trực tuyến được thiết kế, kiểm định và cập nhật thường xuyên liên tục.

+ Kinh phí thực hiện chủ yếu hỗ trợ từ các chương trình khuyến nông, khuyến công và các chương trình, dự án khác có hỗ trợ cho công tác tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ, kinh phí Đề án “hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”.

##### **- Phụ trách**

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ cùng các cơ quan

có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2017 – 2020 và định hướng đến năm 2025, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong Quý II năm 2017.

## **b) Về nhân lực xã hội phục vụ phát triển du lịch**

### **- Mục tiêu**

+ Phần đầu có 80% đội ngũ nhân lực trực tiếp hoạt động trong lĩnh vực du lịch thuộc các khách sạn đạt tiêu chuẩn xếp hạng, các khu du lịch trọng điểm, các đơn vị kinh doanh lữ hành và các doanh nghiệp dịch vụ du lịch khác có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với từng loại hình kinh doanh.

+ Tổ chức cho khoảng 1.000 người thuộc cộng đồng dân cư xung quanh các khu, điểm du lịch được bồi dưỡng, cập nhật các kiến thức về bảo vệ tài nguyên, môi trường, an ninh trật tự điểm đến, văn minh thương mại, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, tâm linh để thu hút khách du lịch... để tích cực tham gia phát triển du lịch.

### **- Yêu cầu**

+ Cơ quan quản lý Nhà nước căn cứ trên yêu cầu nhân lực phục vụ phát triển kinh tế du lịch của địa phương để xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng, vận động doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch cử người tham gia. Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần, phần còn lại do người học, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch chi trả.

+ Cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động cộng đồng dân cư lân cận các khu, điểm du lịch tự giác và tích cực tham gia giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, tích cực tham gia xây dựng điểm đến “An toàn - Thân thiện - Chất lượng”. Xây dựng nếp sống văn minh, lịch sự đối với khách du lịch.

### **- Phụ trách**

Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2017 – 2020 và định hướng đến năm 2025, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong Quý II năm 2017.

## **c) Đối với nhân lực nguồn sẽ tham gia hoặc gián tiếp tham gia phát triển nông nghiệp công nghệ cao, phát triển du lịch**

### **- Mục tiêu**

+ Đến năm 2020, đảm bảo có 80% học sinh tiểu học đủ điều kiện tham gia chương trình tiếng Anh 10 năm sau khi tốt nghiệp tiểu học đạt trình độ tương đương bậc 1/6; có 70% học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, đủ điều kiện tham gia chương trình tiếng Anh 10 năm, sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở đạt trình độ tương đương bậc 2/6, sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông đạt trình độ tương đương bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Phần đầu đến năm 2025 các chỉ tiêu này đạt mức 100%.

- Học sinh, sinh viên đang theo học tại trường trung cấp chuyên nghiệp, các

trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề và trường đại học trên địa bàn tỉnh được trang bị kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp. Trước mắt tập trung để có ít nhất 50% học sinh, sinh viên theo học các ngành nghề nông nghiệp, kỹ thuật, công nghệ phục vụ sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp và du lịch được giáo dục khởi nghiệp. Đến năm 2025 đạt 80%.

- Nghiên cứu, triển khai giáo dục khởi nghiệp trong học sinh phổ thông và sinh viên nhằm phát triển đội ngũ “doanh nhân tương lai”. Phấn đấu đến năm 2025 có khoảng 50% trường Trung học phổ thông có triển khai giáo dục khởi nghiệp cho học sinh từ lớp 10.

### **Yêu cầu**

+ Tiếp tục đổi mới việc dạy học ngoại ngữ, tin học trong học sinh phổ thông theo hướng tăng cường năng lực giảng dạy theo tiêu chuẩn quốc tế cho đội ngũ giáo viên và trang bị các phòng Lab dạy học ngoại ngữ, phòng máy phục vụ cho việc dạy học tin học ở các trường phổ thông.

+ Xây dựng chương trình, nội dung giáo dục, đào tạo khởi nghiệp. Đối với các trường trung học phổ thông trước mắt thực hiện lồng ghép giáo dục khởi nghiệp vào giáo dục hướng nghiệp. Đối với các cơ sở đào tạo thực hiện lồng ghép hoặc hình thành môn học bắt buộc trong các chương trình đào tạo.

+ Kinh phí từ Đề án nâng cao năng lực ngoại ngữ quốc gia và các nguồn kinh phí khác chỉ cho giáo dục và đào tạo.

### **Phụ trách**

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, các cơ sở đào tạo xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2017 – 2020 và định hướng đến năm 2025, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong Quý II năm 2017.

## **III. TĂNG CƯỜNG ĐẦU TƯ NGÂN SÁCH VÀ ĐỔI MỚI CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH CHO PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC**

1. Trong thời gian tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ tư vấn chính sách, nghiên cứu khoa học và công nghệ, tỉnh chủ trương thực hiện cơ chế thu hút, hợp đồng nhân lực chất lượng cao để tiến hành các công việc theo các chương trình, kế hoạch, dự án cụ thể, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội tại địa phương.

2. Bên cạnh tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhân lực hiện có, cần thiết phải tuyển chọn các cá nhân có phẩm chất, năng lực nổi trội, đáp ứng yêu cầu của tỉnh để bổ sung nguồn nhân lực khu vực công trong phạm vi biên chế được phép tuyển dụng. Để các cá nhân nổi trội (*tốt nghiệp đại học chính quy loại giỏi, xuất sắc ở trong nước, tốt nghiệp đại học trở lên ở các trường uy tín nước ngoài, các cá nhân được Quỹ Tiếp sức Tài năng tỉnh An Giang hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng*) được tuyển chọn vào khu vực công theo đúng quy định, tỉnh sẽ ưu tiên áp dụng các hình thức: (1) xét tuyển đặc cách được pháp luật cho phép đối với nhóm đối tượng này; (2) thí điểm thi tuyển cạnh tranh vào các chức danh lãnh đạo quản lý

theo quy định của Trung ương; (3) tổ chức các kỳ tuyển dụng công chức, viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh.

*Giao Sở Nội vụ chủ trì, xây dựng chính sách thực hiện cơ chế thu hút, hợp đồng nhân lực chất lượng cao tại Khoản 1 và Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ tại 2 mục này trong giai đoạn 2017 – 2020 và định hướng đến năm 2025, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trong Quý II năm 2017, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét trong kỳ họp cuối năm 2017.*

3. Xây dựng và tổ chức triển khai ngay kế hoạch thực hiện Đề án “hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” nhằm đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại An Giang.

4. Thực hiện cơ chế đặt hàng trực tiếp các nhà khoa học của tỉnh bên cạnh cơ chế tuyển chọn cạnh tranh để giao nghiên cứu các đề tài khoa học cấp tỉnh. Đồng thời quy định bắt buộc phải có nhà khoa học, đơn vị nghiên cứu của tỉnh tham gia thực hiện các đề tài khoa học cấp tỉnh được giao theo cơ chế tuyển chọn cạnh tranh.

*Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Tỉnh đoàn và các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 3 và 4 mục này, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong Quý II năm 2017.*

5. Tăng cường huy động các nguồn vốn của doanh nghiệp cho phát triển nguồn nhân lực thông qua thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi như: chính sách ưu đãi về đất đai, thuế và các nguồn lực khác... để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh; đầu tư xây dựng các cơ sở đào tạo, đầu tư thực hiện đào tạo nhân lực cho bản thân doanh nghiệp và xã hội, thu hút nhân tài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

*Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 3 và 4 mục này, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong Quý II năm 2017.*

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện những nội dung nêu trên có trách nhiệm chủ động phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan triển khai công việc được phân công, đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra. Các cơ quan có liên quan, các địa phương có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chủ trì hoàn thành nhiệm vụ theo tiến độ.

2. Căn cứ vào Kế hoạch này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xây dựng chương trình kế hoạch để thực hiện trên địa bàn, đồng thời chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trước Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm phối hợp với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch này cân đối nguồn lực về tài chính để đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra.

4. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh thành lập Ban Điều hành Kế hoạch để theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và điều phối việc thực hiện, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- TT: TU, HĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX, TH, KT, SNV<sub>BT(70b)</sub>.

**T.M ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vương Bình Thạnh**

## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh về

phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn  
của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025

AN PHÒNG ĐẢNG TỈNH AN GIANG

ĐẾN NGÀY 07/12/2016

Truyền: PPH

Những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách nhằm thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ... bước đầu đạt được một số kết quả thiết thực: số lượng, chất lượng cán bộ khoa học - kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng, hiện có khoảng 87% công chức, viên chức ngành Nông nghiệp có trình độ đại học, sau đại học; trên 80% công chức, viên chức ngành Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư có trình độ đại học, sau đại học; 23,5% số người có trình độ đại học, sau đại học chuyên ngành Du lịch.

Tuy nhiên, việc lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chương trình đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành kinh tế mũi nhọn (nông nghiệp và du lịch) chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Việc đào tạo đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học công nghệ trình độ cao, lao động kỹ thuật lành nghề còn ít, chưa theo kịp yêu cầu của xã hội và doanh nghiệp. Đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ phân bố không đồng đều ở các ngành kinh tế, các lĩnh vực nên việc nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều hạn chế.

Những hạn chế, yếu kém trên đây do nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cấp ủy, lãnh đạo địa phương, đơn vị chưa thật sự tập trung, sâu sát, thiếu sự quyết tâm. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức chưa được quản lý chặt chẽ. Chất lượng đào tạo còn một số mặt hạn chế. Chính sách đào tạo sau đại học, thu hút, đãi ngộ trí thức chưa thật sự hấp dẫn, có điểm còn chưa phù hợp nhưng chậm được điều chỉnh, bổ sung. Việc dự báo nhu cầu lao động và định hướng ngành, lĩnh vực đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chưa theo sát thực tế. Nguồn ngân sách và việc huy động các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển nguồn nhân lực còn hạn chế. Kết cấu hạ tầng kinh tế, nhất là hạ tầng nông nghiệp và du lịch của tỉnh còn yếu kém, chưa tạo được động lực thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực.

Từ thực tiễn trên, Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã xác định: "Chú trọng việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, khoa học - kỹ thuật

và đội ngũ doanh nhân phục vụ yêu cầu phát triển trong tình hình mới". Để thực hiện mục tiêu phát triển nông nghiệp và du lịch trở thành những ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động về phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025, như sau:

## I- QUAN ĐIỂM

1- Phát triển nguồn nhân lực là yếu tố then chốt, có ý nghĩa quyết định đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp và du lịch.

2- Phát triển nguồn nhân lực phải gắn với quá trình đổi mới chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Lấy năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động làm căn cứ đánh giá kết quả, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực.

3- Đối với khu vực công, tập trung phát triển đội ngũ nghiên cứu để tư vấn chính sách phát triển và chuyển giao công nghệ, đảm bảo đồng bộ giữa khoa học - kỹ thuật, khoa học xã hội và nhân văn với đội ngũ xúc tiến thương mại, đầu tư. Đối với nhân lực ngoài xã hội, tập trung phát triển đội ngũ doanh nhân, chủ cơ sở kinh tế cá thể và đội ngũ lao động trực tiếp chuyên nghiệp.

## II- MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025

### 1- Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; trong đó, tập trung nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp và du lịch trở thành những ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2020, nguồn nhân lực tỉnh An Giang phát triển cả về số lượng và chất lượng. Nâng cao trình độ, năng lực cạnh tranh của nhân lực trong hội nhập, phát triển bền vững, ổn định xã hội.

Phát huy nội lực, tranh thủ tối đa ngoại lực cho đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ. Nhân lực của tỉnh giữ vai trò chủ đạo, là nguồn lực chính trong tham mưu công tác lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy đảng, chính quyền, trong phát triển nông nghiệp theo chiều sâu và phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đồng thời, có cơ chế, chính sách phù hợp để huy động nhân lực ngoài tỉnh, nhân lực nước ngoài đóng góp cho quá trình phát triển của tỉnh.

### 2- Mục tiêu cụ thể

#### 2.1- Mục tiêu đến năm 2020

### 2.1.1- Đối với nguồn nhân lực công

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nghiên cứu, tư vấn chính sách phục vụ cho phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn khoảng 20 người; các ngành hàng phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp khoảng 50 người; nghiên cứu ứng dụng, tư vấn chuyên gia công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp theo chiều sâu thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ khoảng 30 người; phát triển năng lực xúc tiến đầu tư và thương mại nông sản hàng hóa thuộc ngành Nông nghiệp và các ngành có liên quan với số lượng khoảng 150 người.

- Khoảng 1.200 lượt cán bộ, công chức, viên chức từ cấp tỉnh tới cấp xã được nâng cao nhận thức, trang bị, cập nhật kiến thức và kỹ năng về quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch, phát triển kinh tế du lịch; 80% viên chức trực tiếp giảng dạy và cán bộ quản lý các chuyên ngành Du lịch thuộc Trường Đại học An Giang, Trường Cao đẳng Nghề An Giang, Trường Trung cấp Nghề Châu Đốc đảm bảo về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu đào tạo du lịch.

- Số lượng giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ của Trường Đại học An Giang đáp ứng khoảng 90% tiêu chí của trường đại học đạt chuẩn quốc gia.

### 2.1.2- Nhân lực xã hội

- Khoảng 200.000 lượt nông dân được cập nhật kiến thức, kỹ năng ứng dụng tiến bộ công nghệ trong sản xuất nông nghiệp; 60% cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác và 80% chủ trang trại được trang bị kiến thức, kỹ năng về quản trị tổ chức, khoa học và công nghệ trong sản xuất.

- Phân đấu có 80% đội ngũ nhân lực trực tiếp hoạt động trong lĩnh vực du lịch thuộc các khách sạn đạt tiêu chuẩn xếp hạng, các khu du lịch trọng điểm, các đơn vị kinh doanh lữ hành và các doanh nghiệp dịch vụ du lịch khác có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với từng loại hình kinh doanh.

- Tổ chức cho khoảng 1.000 người thuộc cộng đồng dân cư xung quanh các khu, điểm du lịch bồi dưỡng, cập nhật các kiến thức về bảo vệ tài nguyên, môi trường, an ninh trật tự điểm đến, văn minh thương mại, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, tâm linh để thu hút khách du lịch.

### 2.1.3- Nhân lực nguồn

- Đến năm 2020, đảm bảo có 80% học sinh tiểu học đủ điều kiện tham gia chương trình tiếng Anh 10 năm, sau khi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trình độ tương đương bậc 1/6; có 70% học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông đủ điều kiện tham gia chương trình tiếng Anh

10 năm, sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở đạt trình độ tương đương bậc 2/6, sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông đạt trình độ tương đương bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương thích với 6 bậc khung tham chiếu chung Châu Âu).

- Ít nhất 50% học sinh, sinh viên đang theo học tại các trường trung cấp, cao đẳng nghề và đại học trên địa bàn tỉnh được trang bị kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp.

## *2.2- Mục tiêu đến năm 2025*

- Tiếp tục cập nhật kiến thức, kỹ năng ứng dụng tiến bộ công nghệ trong sản xuất nông nghiệp cho nông dân; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước về du lịch cho nhân lực công thuộc ngành Du lịch; kiến thức, kỹ năng về phát triển du lịch cho cộng đồng dân cư.

- Tăng gấp đôi số lượng cần đạt được so với năm 2020 đối với các chỉ tiêu: xây dựng đội ngũ nghiên cứu tư vấn chính sách; nghiên cứu, tư vấn chuyển giao ứng dụng tiến bộ công nghệ; xúc tiến đầu tư và thương mại trong nhân lực công ngành Nông nghiệp và các ngành có liên quan.

## **III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp về phát triển nguồn nhân lực**

- Quán triệt quan điểm con người là nền tảng, yếu tố quyết định trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng của tỉnh; tạo sự chuyển biến mạnh về nhận thức đối với các cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị, xã hội trong phát triển nguồn nhân lực.

- Huy động cả hệ thống chính trị trong việc quan tâm chỉ đạo triển khai, thực hiện phát triển nguồn nhân lực, coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, cấp bách và lâu dài để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng về phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn mới.

- Đặt Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực trong Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của từng địa phương. Tăng cường công tác dự báo về diễn biến nguồn nhân lực và nhu cầu nhân lực. Có chính sách điều tiết quy mô và cơ cấu đào tạo cho phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục tình trạng mất cân đối và lãng phí trong đào tạo.

### **2- Về đào tạo, bồi dưỡng**

#### *2.1- Đối với nguồn nhân lực công*

- Có kế hoạch đào tạo nâng cao đối với lực lượng cán bộ, công chức trẻ làm nòng cốt trong quản lý, nghiên cứu khoa học ở những ngành chủ

lực, lĩnh vực có lợi thế, tiềm năng nhằm phục vụ phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

- Tiếp tục đào tạo sau đại học ở nước ngoài một số chuyên ngành cần thiết với số lượng hợp lý (chủ yếu là nguồn nhân lực nông nghiệp và nguồn nhân lực du lịch). Chú trọng liên kết với các viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức khoa học trong và ngoài nước tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ ngắn hạn tại địa phương.

## *2.2- Đối với nguồn nhân lực xã hội*

### *2.2.1- Nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao*

- Đào tạo những chuyên gia đầu ngành trình độ tiến sĩ theo ngành hàng thuộc tám quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đội ngũ nguồn nhân lực chuyên môn cấp huyện nhằm phục vụ cho các mô hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã, hợp tác xã kiểu mới...; đội ngũ nông dân nông nghiệp gắn theo từng đề án, dự án, chương trình, chuỗi giá trị, các mô hình liên kết, ứng dụng công nghệ cao... Đồng thời, đào tạo cho những nông dân chuyên đổi nghề nghiệp từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp và dịch vụ.

- Nghiên cứu thành lập hoặc bổ sung chức năng, nhiệm vụ của một số đơn vị sự nghiệp, trọng tâm là thu hút đầu tư, dịch vụ tư vấn kỹ thuật nông nghiệp.

- Tiếp tục đổi mới công tác khuyến nông, khuyến công theo hướng tập trung tập huấn, tư vấn chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, chế biến các mặt hàng nông sản theo quy hoạch sản xuất nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh. Trong đó, phải có nội dung về sử dụng các máy móc nông nghiệp hiện đại, chế tạo và cơ khí sửa chữa thiết bị, máy móc nông nghiệp... Kinh phí thực hiện chủ yếu hỗ trợ từ các chương trình khuyến nông, khuyến công và các chương trình, dự án khác có hỗ trợ cho công tác tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ cho nông dân.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản trị kinh doanh, tìm kiếm thị trường, xúc tiến thương mại, sở hữu trí tuệ... thông qua đặt hàng với các cơ sở đào tạo và tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế. Kinh phí thực hiện bồi dưỡng được hỗ trợ một phần từ các chương trình phát triển kinh tế tập thể, các nguồn vận động tài trợ và đóng góp của người học.

- Tập huấn kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho các nhà doanh nghiệp tiềm năng thông qua các dự án ươm tạo các doanh nghiệp nông nghiệp quy mô nhỏ và vừa gắn kết với các đơn vị làm nhiệm vụ nghiên cứu và chuyển giao công nghệ để tạo thêm nhiều việc làm trong lĩnh vực nông nghiệp ở địa phương.

### 2.2.2- Nhân lực phục vụ phát triển du lịch

- Nâng cao chất lượng đào tạo chuyên môn, giáo dục nghề nghiệp các chuyên ngành về du lịch của Trường Đại học An Giang và Trường Cao đẳng Nghề An Giang và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trong đó, tập trung xây dựng đội ngũ giảng viên và cán bộ hỗ trợ của ít nhất một chương trình đào tạo ngành liên quan trực tiếp đến du lịch của Trường Đại học An Giang đạt yêu cầu của chuẩn kiểm định khu vực ASEAN (AUN-QA); Trường Cao đẳng Nghề An Giang, Trường Trung cấp Nghề Châu Đốc có cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng yêu cầu đào tạo ít nhất một nghề du lịch theo các bộ chương trình chuyển giao từ nước ngoài được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho phép sử dụng đào tạo; đồng thời, nghiên cứu áp dụng Bộ tiêu chuẩn nghề Du lịch Việt Nam phiên bản năm 2013 vào giảng dạy tại trường nhằm tạo nguồn nhân lực du lịch của tỉnh có trình độ, kỹ năng nghề tương thích với các tiêu chuẩn nghề quốc tế và ASEAN.

- Triển khai vận động doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch tại địa phương tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo định hướng của tỉnh. Trong đó, cơ quan quản lý nhà nước căn cứ trên yêu cầu nhân lực phục vụ phát triển kinh tế du lịch của địa phương để xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng, vận động doanh nghiệp cử người tham gia và chi trả một phần kinh phí học tập, phần còn lại do ngân sách hỗ trợ.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động cộng đồng dân cư lân cận các khu, điểm du lịch tích cực tham gia giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, xây dựng điểm đến “An toàn - Thân thiện - Chất lượng”; nếp sống văn minh, lịch sự đối với khách du lịch.

### 2.3- Đối với nhân lực nguồn

- Nghiên cứu, đổi mới công tác giáo dục hướng nghiệp trong học sinh phổ thông và giáo dục khởi nghiệp cho sinh viên về hai lĩnh vực nông nghiệp và du lịch.

- Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, đặc biệt là ở các môn ngoại ngữ, tin học. Tập trung nâng cao trình độ dạy ngoại ngữ của giáo viên các trường trung học phổ thông theo chuẩn Châu Âu. Trang bị các phòng Lab, tin học đáp ứng yêu cầu của các trường phổ thông.

### 3- Tăng cường đầu tư ngân sách và đổi mới cơ chế chính sách cho phát triển nguồn nhân lực

- Rà soát, bổ sung cơ chế chính sách tôn vinh đãi ngộ và thu hút đối với những cán bộ khoa học, cán bộ quản lý, những người có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, những người có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong khoa học - kỹ thuật và những doanh nhân giỏi về làm việc tại địa phương; đầu tư có lựa chọn đối với những học sinh, sinh viên giỏi có năng lực, có triển vọng

phát triển tốt ở các trường đại học để sau khi ra trường tuyển về công tác tại tỉnh.

- Trong thời gian tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ tư vấn chính sách, nghiên cứu khoa học và công nghệ, tỉnh chủ trương thực hiện cơ chế thu hút, hợp đồng nhân lực chất lượng cao để tiến hành các công việc theo các chương trình, kế hoạch, dự án cụ thể, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Thực hiện cơ chế đặt hàng trực tiếp các nhà khoa học của tỉnh bên cạnh cơ chế tuyển chọn cạnh tranh để giao nghiên cứu các đề tài khoa học cấp tỉnh. Đồng thời, quy định bắt buộc phải có nhà khoa học, đơn vị nghiên cứu của tỉnh tham gia thực hiện các đề tài khoa học cấp tỉnh được giao theo cơ chế tuyển chọn cạnh tranh.

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025”, nhằm đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại An Giang.

#### **4- Phát huy tiềm lực của đội ngũ doanh nhân**

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các doanh nghiệp; mở các lớp tập huấn cập nhật, bổ sung kiến thức về quản trị doanh nghiệp, tiếp cận thị trường, pháp luật kinh doanh, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu...

- Vận động đội ngũ doanh nhân thành đạt trong, ngoài tỉnh và ở nước ngoài tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân trẻ, doanh nhân vừa khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tham gia tư vấn, phân biện về các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao phục vụ cho phát triển nông nghiệp và du lịch.

#### **5- Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực**

- Huy động được tối đa sự tham gia của các chủ thể xã hội khác ngoài nhà nước: các tổ chức xã hội, khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp, cộng đồng... trong phát triển nguồn nhân lực. Đào tạo chuyên môn và nâng cao trình độ nghề nghiệp cho người lao động là trách nhiệm không chỉ của Nhà nước, của xã hội mà còn là của chính bản thân người lao động. Trước hết, mỗi người lao động phải tự thấy rằng ra sức học tập trang bị cho mình có một nghề nghiệp vững vàng thì sẽ tìm được việc làm tốt, ổn định và tay nghề càng cao thì thu nhập sẽ tăng theo.

- Tăng cường huy động các nguồn vốn của doanh nghiệp cho phát triển nguồn nhân lực; thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi như: chính sách ưu đãi về đất đai, thuế và các nguồn lực khác... để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh, xây dựng các cơ sở đào tạo, đầu

tư thực hiện đào tạo nhân lực cho bản thân doanh nghiệp và xã hội, thu hút nhân tài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện nội dung Chương trình hành động này, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc và ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hằng năm bằng giải pháp cụ thể.

2- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang và các phương tiện thông tin đại chúng tổ chức tuyên truyền sâu rộng Chương trình hành động của Tỉnh ủy; đồng thời, tham mưu tổ chức việc quán triệt Chương trình hành động của Tỉnh ủy ở các cấp.

3- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quán triệt nội dung và cụ thể hóa Chương trình hành động này phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị.

4- Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

5- Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan theo dõi, báo cáo thường xuyên cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình này. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện và tổng kết cuối nhiệm kỳ.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng Trung ương - Bộ phận phía Nam,
- Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ,
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các đơn vị cấp tỉnh,
- Các đồng chí tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY

BÍ THƯ



Võ Thị Ánh Xuân